

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 16/10/2018

V/v : Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Tình

2. Ông Cao Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C : Không tham gia

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th– sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn 2 B, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt

Bị đơn: anh Lê Thế T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thế T được tự do tìm hiểu, yêu thương nhau, anh chị tổ chức cưới năm 1992 theo phong tục địa phương, đến năm 2001 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng ở trên đất của ông bà ngoại, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc và đã có 03 con chung với nhau, đến năm 2004 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng về quan điểm sống, hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Từ năm 2005 đến nay chị và anh T sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T

Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Thế T, sinh ngày 28/02/1994, cháu Lê Thế A, sinh ngày 09/3/1996 và cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 03/10/1999. Sau khi vợ chồng ly thân cả ba cháu đều ở với mẹ, nay các cháu đã thành niên ở với ai là tùy các cháu

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lê Thế T trong bản tự khai ngày 25/7/2018 trình bày: anh và chị Th chung sống với nhau từ năm 1992, đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2004 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2005 đến nay. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh nhất trí. Về con cái vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Thế T, Lê Thế A, Lê Thị Mỹ L các cháu đã thành niên, ở với ai là tùy các cháu. Về tài sản vợ chồng đã tự chia từ năm 2008, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc, anh thường xuyên phải đi làm ăn xa, không thể đến phiên tòa được nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Th làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn với anh Lê Thế T cư trú tại huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 11/7/2018 chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Thế T có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn của anh chị (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th nơi anh T cư trú). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm b, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Thế T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Thế T chung sống với nhau từ năm 1992, đến năm 2001 anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2005 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh T cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Th được ly hôn anh T

[3] Về con cái: Vợ chồng có ba con chung cháu Lê Thế T, sinh ngày 28/02 /1994, cháu Lê Thế A, sinh ngày 09/3/1996 và cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 03/10/1999. các cháu đã trưởng thành và tự lập được, ở với ai là tùy các cháu

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Thế T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51. Điều 56– Luật Hôn nhân gia đình 2014, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228, Điều 271. Điều 273 BLTTDS, điểm a, khoản 5, Điều 27- NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Lê Thế T

2. Về con cái: Công nhận vợ chồng chị Thoa, anh T có ba con chung là cháu Lê Thế T, sinh ngày 28/02/1994, cháu Lê Thế A, sinh ngày 09/3/1996 và cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 03/10/1999. Các cháu đã thành niên, ở với ai là tùy các cháu.

3. Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003648 ngày 24/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Như vậy chị Th đã nộp đủ án phí DSST

Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Thế T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS huyện C;
- UBND xã C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh